

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VĨNH HƯNG
TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN VĨNH HƯNG

PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2020

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 08/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non
- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”
- Chương trình hành động của Đảng ủy Thị trấn Vĩnh Hưng thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;
- Quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của thị trấn Vĩnh Hưng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND huyện phê duyệt;
- Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của ngành GD&ĐT huyện Vĩnh Hưng;
- Tình hình và kết quả thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình

Trường Mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An được thành lập theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND huyện Vĩnh Hưng vào ngày 22 tháng 10 năm 1990 do Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Hưng ký phê duyệt và đi vào hoạt động từ tháng 10 năm 1990. Nhà trường được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Vĩnh Hưng đầu tư xây dựng địa điểm tại trung tâm thị trấn Vĩnh Hưng.

Tổng diện tích là 5114,5 m², trong đó diện tích phòng học là 1.982.1 m², diện tích sân chơi là 3132.4 m². Khoảng cách từ trường tới các khu phố trong bán kính dưới 2 km thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường. Trường có một điểm trường xây dựng gồm 16 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu. Lớp được xây dựng khá khang trang, rộng thoáng, từng bước trường có trang bị tương đối đầy đủ đồ dùng đồ chơi bên trong, đồ chơi ngoài trời.

Trong những năm qua trường luôn phấn đấu không ngừng vượt mọi khó khăn từng bước đi lên và ngày càng trưởng thành. Trường mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng được xây dựng khang trang, trang thiết bị được trang bị tương đối đầy đủ cho công tác giảng dạy nên cũng có rất nhiều thuận lợi. Qua nhiều năm tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đã nỗ lực hết mình để có được một số kết quả khá khả quan. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, trường đã giữ vững, đang phấn đấu và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ và trẻ. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Trường Mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có uy tín cao.

2. Điểm mạnh

2.1. Công tác quản lý và điều hành của ban lãnh đạo nhà trường.

- Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường, phụ huynh và nhân dân địa phương tin nhiệm, có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện tốt các hoạt động hành chính, tài chính, việc bảo quản tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

2.2 Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 48. Trong đó: Ban giám hiệu: 03, giáo viên: 34, kế toán kiêm văn thư: 01, y tế kiêm thủ quỹ: 01, cấp dưỡng: 07, Bảo vệ: 01, phục vụ: 01,

- Trình độ chuyên môn giáo viên: 94.11% đạt chuẩn. 88.23% trên chuẩn. 5.88% chưa đạt chuẩn.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, tất cả đều mong muốn nhà trường phát triển về chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.3 Chất lượng đào tạo.

*** Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:**

- Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: tạo bầu không khí thân thiện, môi trường hoạt động lành mạnh, đầy yêu thương, đảm bảo an toàn về tâm lý và tính mạng cho trẻ.

- Hàng năm hầu hết trẻ được phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 100% trẻ được đánh giá xếp loại tốt về các mặt phát triển theo quy định của Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ giáo dục ban hành.

*** Học sinh, chất lượng đào tạo**

- Tổng số lớp hiện nay: 16/nhóm, lớp

- Tổng số học sinh: 468 trẻ

- Chất lượng học sinh trong 04 năm trở lại đây:

STT	Nội dung	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
1	% Bé chuyên cần	Trẻ 5T: 96,5 Dưới 5T: 91	Trẻ 5T: 95,8 Dưới 5T: 92	Trẻ 5T: 96,5 Dưới 5T: 91	Trẻ 5T: 96 Dưới 5T: 94	Đạt
2	% Trẻ phát triển cân nặng, chiều cao B. thường	CN: 86 CC: 98,7	CN: 76,14 CC: 100	CN: 80,67 CC: 99,5	CN: 82,90 CC: 100	Đạt

	% SDD chiều cao phục hồi	88,88	100	80	100	Đạt
	SDD cân nặng phục hồi	84,21	60	66,67	0%	Đạt
	Trẻ thừa cân, béo phì	Tăng 22%	Tăng 19%	Giảm 35,2%	Giảm 13,18%	Đạt
3	Bé ngoan	98.7%	98.2%	98.7%	98%	Đạt
4	Đánh giá 5 mặt phát triển	97.5%	97.5%	97.5%	97.4%	Đạt
5	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	10%	10%	12.9%	23,02%	Đạt
6	Tỷ lệ huy động MG	93.8%	73.1%	82.7%	89,62%	Đạt

Chất lượng chăm sóc giáo dục đạt chỉ tiêu đề ra. 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm. Công tác huy động trẻ trong độ tuổi từ 0-5 tuổi đạt chỉ tiêu đề ra nhưng độ tuổi nhà trẻ ra lớp còn thấp. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của trẻ.

2.4. Cơ sở vật chất:

* Tổng số phòng: 27 phòng. Trong đó:

- Phòng học: 16 phòng
- Khối phòng học tập: 2 phòng. (Phòng đa chức năng: 01; phòng Anh văn: 01)
- Khối phòng hành chính: 6 phòng. (Phòng hiệu trưởng: 01; phòng hiệu phó: 02; phòng kế toán: 01; phòng y tế: 01; phòng bảo vệ: 01)
- Khối phòng chức năng: 3 phòng. (Phòng hội trường: 01; nhà bếp: 01; phòng nghỉ nhân viên: 01)

- Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, bàn ghế học sinh đạt chuẩn quy định, phòng học thoáng mát. Cảnh quan sư phạm khá tốt, có nhiều cây xanh bóng mát đảm bảo tốt cho các hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ.

2.5. Thành tích nổi bật

- Năm học 2015-2016: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”
- Năm học 2016-2017: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

- Năm học 2017-2018: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”
- Năm 2018-2019: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và nhận 1 Bằng khen của Bộ giáo dục, 1 Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Long An.
- Năm 2019-2020: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

3. Điểm hạn chế

3.1. Công tác quản lý của ban lãnh đạo nhà trường:

Trong giai đoạn 2016 đến 2020 giai đoạn dịch covid-19 bùng phát diễn biến phức tạp; cán bộ quản lý (hiệu trưởng và phó hiệu trưởng điều động luân chuyển) gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Giáo viên trẻ mới ra trường thiếu kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, việc kết hợp với gia đình trẻ còn hạn chế.

Một số giáo viên cao tuổi ứng dụng công nghệ thông tin tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế.

3.3. Chất lượng học sinh:

100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm nhưng tỷ lệ thừa cân còn cao. Từ đó trẻ phát triển bình thường về cân nặng còn thấp đạt mức 82.90%. Công tác huy động trẻ trong độ tuổi từ 0-5 tuổi đạt chỉ tiêu đề ra nhưng độ tuổi nhà trẻ ra lớp còn thấp.

Một số lớp mẫu giáo có số trẻ vượt so với quy định ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3.4. Cơ sở vật chất:

Trường lớp được đưa vào sử dụng lâu năm nên các hạng mục hệ thống điện nước đôi lúc bị hư hỏng, một số phòng học, phòng chức năng xuống cấp, hàng rào bao quanh, cổng trường bị hư và thấp so với hiện trạng.

4. Thời Cơ:

Trong những năm qua, Ngành giáo dục huyện Vĩnh Hưng đã có những bước phát triển mạnh mẽ nên có những tác động không nhỏ đến tầng lớp cha mẹ trẻ và chính quyền địa phương; Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của nhà trường. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, một số gia đình có thu nhập cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao.

5. Thách thức:

Yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên có sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên:

Tập trung mọi điều kiện thực hiện tái kiểm định CLGD cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 5/2021, lần tiếp theo kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 5/2026 định hướng đến 2030.

Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên môn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng kỷ cương nề nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giáo dục trẻ.

Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Xây dựng văn hóa nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện. “Xanh, sạch, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường”

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường giáo dục có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Xây

dụng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Đoàn kết - Tính thân thiện
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tính sáng tạo đổi mới
- Tính trung thực - Khát vọng vươn tới thành công

4. Phương châm hành động.

“Cô linh hoạt sáng tạo, cháu tự tin, tích cực” “ Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao”

IV. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường tiến tiến, tập thể lao động xuất sắc của huyện với một số mô hình điển hình về giáo dục chất lượng cao.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường 80%, cấp huyện 30%, cấp tỉnh 15%.

Hàng năm số tiết dạy có sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 70% và đạt 90% vào năm 2025.

Hàng năm cán bộ, giáo viên đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua các cấp 15%, Lao động tiên tiến 95%.

- Phát triển 01-02 Đảng viên mới/ nhiệm kỳ ; Chi bộ luôn đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

- 5 năm có 2 Đảng viên tham gia học trình độ trung cấp chính trị.

Có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin.

100% nhân viên nuôi dưỡng có trình độ chứng chỉ nghề nấu ăn.

CBGVNV sử dụng thành thạo máy tính và sử dụng CNTT vào chăm sóc giáo dục trẻ. Đến năm 2025 có 95% giáo viên đạt năng lực dạy học khá và giỏi.

Đến năm 2025 đến 2030 có 100% cán bộ CBGV có trình độ đại học.

2.2. Quy mô trường, lớp và số học sinh.

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: nhà trẻ 30% trở lên, trẻ nhà trẻ ngoài công lập 20%; mẫu giáo 3-5 tuổi từ 88%, mẫu giáo ngoài công lập 10%; trẻ 5 tuổi huy động 100%. Số lớp và số trẻ phân đầu đến năm 2025 có 18 lớp với 500 học sinh.

2.3. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, CSVC

- Tham mưu xây dựng thêm 8 phòng học và cải tạo các phòng chức năng, sửa chữa các hạng mục xuống cấp.

- Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại; sửa, xây mới các phòng chức năng,...

Xây dựng môi trường giáo dục “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn, thân thiện”. Huy động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ CMHS, các tổ chức cá nhân, doanh nhân đóng trên địa bàn huyện.

2.4. Nâng cao chất lượng CSNDGD

* Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:

Trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt trên 97%, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi thấp dưới 1% và trẻ thừa cân giảm dưới 10%.

* Chất lượng giáo dục:

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung Chương trình GDMN linh hoạt.

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD phát triển thể chất, phát triển Nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển thẩm mỹ, phát triển tình cảm, KNXH.

- 100% trẻ 5 tuổi có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành CTGDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: ứng dụng phương pháp mới và các hoạt động giáo dục trẻ.

Chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển các môn năng khiếu, tiếng Anh các môn thể thao tùy theo hứng thú và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic, võ thuật, cờ tướng,...).

Tổ chức một số hoạt động dịch vụ giáo dục chất lượng cao: dạy tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài, kỹ năng sống,...

* Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục:

STT	Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025
I	Học sinh					
1	Nhóm, lớp	16	16	16	16	17
2	Số trẻ	475	475	475	475	500
3	% Bé chuyên cần	Trẻ 5T: 96,5 Dưới 5T: 91	Trẻ 5T: 96,5 Dưới 5T: 91	Trẻ 5T: 96,5 Dưới 5T: 91	Trẻ 5T: 97 Dưới 5T: 92	Trẻ 5T: 98 Dưới 5T: 92
4	% Trẻ phát triển cân nặng, chiều cao B. thường	CN: 83 CC: 100	CN: 87 CC: 100	CN: 90 CC: 100	CN: 92 CC: 100	CN: 95 CC: 100
	% SDD chiều cao phục hồi	100	100	100	100	100
	% SDD cân nặng phục hồi	84,21	90	100	100	100
	Trẻ thừa cân, béo phì	Giảm 13,18%	Giảm 15%	Giảm 17%	Giảm 19%	Giảm 21%
5	Bé ngoan	98%	98%	98%	98%	98%
6	Đánh giá 5 mặt phát triển	97.5%	98%	98%	98%	98%
II	Đội ngũ CBGVNV					
1	CBQL	3	3	3	3	3
2	GV	34	34	34	35	37
3	NV	11	11	11	12	12
4	Trình độ	94.11%	94.11%	94.11%	100%	100%

	<i>GV đạt chuẩn</i>					
5	<i>Trình độ GV trên chuẩn</i>	88.23%	88.23%	94.11%	94.11%	100%
6	<i>GV dạy giỏi tỉnh</i>	10%		11%		12%
7	<i>GV dạy giỏi huyện</i>	20%		22%		24%
8	<i>GV dạy giỏi trường</i>	80%		80%		90%
9	<i>SKKN</i>	80%	15%	80%	15%	90%
10	<i>Đạt CSTĐ tỉnh</i>	0	1GV	1GV	1GV	2GV
11	<i>Đạt CSTĐ CS</i>	15%	15%	15%	15%	15%
12	<i>Đạt LĐTĐ</i>	90%	92%	92%	94%	95%
III	<i>Tập thể</i>					
1	<i>Đạt Tập thể</i>	LĐXS	LĐXS	LĐXS	LĐXS	LĐXS
2	<i>Đạt Chi bộ</i>	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV
3	<i>Đạt Công đoàn</i>	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV
4	<i>Đạt Chi đoàn</i>	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia

Thực hiện công tác KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia, đăng kí đánh giá ngoài vào tháng 5 năm 2021. Phần đầu duy trì trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 5/2026 định hướng đến năm 2030, thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường đề ra sau khi được kiểm tra đánh giá ngoài.

2.6. Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục thực hiện theo QĐ 1836/QĐ-UBND ngày 2/6/2020 của UBND tỉnh Long An về kết hợp giữa ba môi trường, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.7. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động

Phần đầu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

V. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ CBGVNV có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo” để trẻ noi theo.

Đảm bảo 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn; yêu cầu giáo viên thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp và ứng dụng phương pháp mới trong dạy học và giáo dục trẻ. 100% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non; khuyến khích, tạo điều kiện giáo viên học ngoại ngữ và có khả năng sử dụng ngoại ngữ giao tiếp với người nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thường xuyên đổi mới nội dung bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kỹ năng sư phạm.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau như: bồi dưỡng tại trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, các lớp tập huấn; tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức hoặc thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp, học trực tuyến trên mạng Internet; tổ chức tham quan học tập, dự giờ các trường mầm non trong và ngoài tỉnh; tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp...

Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các chuẩn đã được ban hành.

Tổ chức các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, hình thức phong phú cũng là một trong những giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ. Các hoạt động thi đua, khen thưởng trên nguyên tắc công khai, khách quan, chính xác, kịp thời; tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng tạo, đạt thành tích cao trong các hoạt động; có cơ chế động viên, khích lệ kịp thời những cố gắng của cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và có thành tích tốt trong giảng dạy và giáo dục học sinh; coi đây là công tác quan trọng động viên và khích lệ lòng tự trọng và ý thức

vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

2. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất

Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai.

Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để mua sắm bổ sung đầy đủ cho các lớp theo quy định.

Huy động mọi nguồn lực, mạnh thường quân, phối hợp với cha mẹ học sinh... nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào đảm bảo chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

Xây dựng và giữ vững trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách: Từ cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân

+ Nguồn lực vật chất và đầu tư khác: UBND tỉnh, UBND huyện, nguồn dự án

Người phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Ban CMHS...

3. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu nhà trường

+ Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

+ Xác lập thương hiệu và tín nhiệm đối với từng CBGVNV, học sinh và CMHS

Vai trò phát triển chất lượng giáo dục nhà trường gắn liền với đổi mới công tác quản lý. Để xây dựng nhà trường có thương hiệu, Ban giám hiệu phải xây dựng được tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị sẽ đạt được trong tương lai đối với trẻ, dự đoán được vị trí của nhà trường đang ở đâu, đang ở tầm nhìn nào? Cần có giá trị gì để thay đổi thương hiệu cho chính mình. Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương và của trường, lớp, có sự thống nhất giữa

GV, phụ huynh và học sinh; tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn. GV được đối xử tôn trọng và công bằng. GV hợp tác với nhau theo tinh thần đồng nghiệp để thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tăng cường năng lực về phát triển đội ngũ là một nhân tố thành công chủ yếu khi muốn nâng cao chất lượng nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thu hút sự tham gia của CMHS và xã hội: Nhà trường thiết lập nhiều phương pháp khác nhau để giao tiếp, cũng như làm việc với CMHS; CMHS được tham gia vào tất cả các hoạt động của con mình. Nhà trường xây dựng được các giá trị, thương hiệu mà mình đã đặt ra.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường:

- + Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường.
- + Quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên trang thông tin điện tử, trang zalo của nhà trường.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, hội đồng sư phạm, hội cha mẹ học sinh.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện đăng tải thông tin các hoạt động của nhà trường thường xuyên, mở rộng kết nối Internet tới các nhóm, lớp và các bậc phụ huynh toàn trường.

Đổi mới công tác quản lý hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đảm bảo Camera luôn hoạt động tốt để các ban ngành, Ban giám hiệu, các bậc phụ huynh có thể kiểm tra, quan sát được các hoạt động trong ngày của trẻ.

Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ tin học, hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác tài nguyên trên mạng ứng dụng vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phát huy hiệu quả trang thiết bị điện tử, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Phần mềm Kidsmart, Nutrikids, phổ cập,... Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên.

5. Quan hệ tốt với cộng đồng

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

6. Lãnh đạo và quản lý

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.

Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Hưng, UBND Thị trấn Vĩnh Hưng, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn giám sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2022
- Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025
- Giai đoạn 3: Từ năm 2026-2030

2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh

Số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

Giai đoạn	Tổng số		Chia ra							
	Số lớp	Số trẻ	Nhà trẻ		3-4 tuổi		4-5 tuổi		5-6 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2020-2022	16	445	2	50	4	100	5	150	5	175
2023-2025	17	480	2	50	4	100	5	150	6	210
2026-2030	18	496	3	65	4	100	5	150	6	210

2.2. Về Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Tiếp cận chương trình GD tiên tiến của các nước Mỹ, Nhật,... để áp dụng phát triển chương trình GDMN.
- Phối hợp với trung tâm y tế Thị trấn khám sức khỏe định kỳ cho cô và trẻ.
- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cuối năm giảm dưới 2% so với đầu năm học.

Mục tiêu	Thời gian hoàn thành đối với Nhà trẻ			Thời gian hoàn thành đối với Mẫu giáo		
	Giai đoạn 1 2020-2022	Giai đoạn 2 2023-2025	Giai đoạn 3 2026-2030	Giai đoạn 1 2020-2022	Giai đoạn 2 2023-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Tổng số trẻ	50	50	75	445	480	495
% Số trẻ PT bình thường	94	96	97	83	90	95
% SDD thể thấp còi	0.5	0.3	0.0	0.2	0.1	0.0
% SDD thể cân nặng	0.5	0.3	0.0	0.2	0.1	0.0
% Thừa cân béo phì	6	5	4	17.4	12	9

2.3. Về Đội ngũ CB, GV, NV

Tham mưu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2020-2022	Giai đoạn 2 2023-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Tổng số CB, GV, NV:	50	53	56
- Cán bộ quản lý:	3	3	3
- Giáo viên:	36	38	40
- Nhân viên:	11	12	13
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (CBQL, GV):			

- Đại học, cao đẳng:	37/39 = 94.87%	41/41 = 100%	43/43 = 100%
- Trên đại học:	0	0	0
Trình độ LLCT:			
- Trung cấp LLCT:	3/39=7.69%	4/41=9.76%	5/43=11.63%
- Cao cấp LLCT:			
Trình độ Ngoại ngữ A, B:	39/39=100%	41/41=100%	43/43=100%
Trình độ tin học A, B:	39/39=100%	41/41=100%	43/43=100%
Đảng viên:	18/39=46.15%	22/41=53.66%	26/43=60.47%
Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV, NV:			
- Loại tốt:	43.75%	50%	75%
- Loại khá:	56.25%	50%	25%
- Loại đạt yêu cầu:			

2.4. Về cơ sở vật chất, TBDH, ĐDDC

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng cho học sinh học tập, vui chơi.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường “Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn- Thân thiện” thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2020-2022	Giai đoạn 2 2023-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Tổng số phòng học:	16	17	18
Tổng số phòng chức năng:	9	13	13
Số công trình vệ sinh của trẻ:	7	9	9

Số công trình vệ sinh của giáo viên:	1	1	2
* Thiết bị dạy học: - máy tính - ti vi - máy chiếu	16 máy tính 16 ti vi 1 máy chiếu	17 máy tính 17 ti vi 2 máy chiếu	20 máy tính 20 ti vi 3 máy chiếu
* Đồ dùng đồ chơi: - Tham mưu với Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT hỗ trợ bộ đồ chơi hiện đại - Mua sắm đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT cho 20 lớp	16 bộ Đủ theo quy định	17 bộ Đủ theo quy định	18 bộ Đủ theo quy định

2.5. Về Kiểm định CLGD và XD trường chuẩn

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2020-2022	Giai đoạn 2 2023-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.	Tháng 11/2020	Hàng năm bổ sung, chỉnh sửa kế hoạch, báo cáo Tự đánh giá	Hàng năm bổ sung, chỉnh sửa kế hoạch, báo cáo Tự đánh giá
Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2	Tháng 1/2021	×	×
Đăng ký đánh giá ngoài	Tháng 5/2021	Trường tự đánh giá	Tháng 5/2027

3. Phân công thực hiện

3.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

3.3. Hội đồng trường

Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

3.4. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung DD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3.5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

3.7. Hội cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VII. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng thêm 8 phòng học, cải tạo các phòng chức năng.
- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt các nội dung theo đúng kế hoạch hoạt động nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển. Hàng năm Phòng GD&ĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.
- Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương.
- Cấp ủy, chính quyền địa phương, quan tâm giúp đỡ nhà trường về bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục qua hệ thống thông tin đại chúng.
- Chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ để xây dựng CSVC chất, tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập đầy đủ về

thời gian, nội dung. Phối hợp cùng với nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược và hoạt động giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của trường Mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT;
- UBND TT;
- Phó HT, tổ CM, tổ VP;
- Trường các đoàn thể;
- CBGVNV;
- Hội CMHS;
- Lưu VP.

Duyệt UBND TT



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Găng

Duyệt và lãnh đạo phòng GDĐT



Võ Văn Tánh

Số: 37/TTTr-MNTT

TT Vĩnh Hưng, ngày 21 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường
Giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030
Trường Mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng**

Kính gửi:

- UBND Thị trấn Vĩnh Hưng.
- Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Hưng.

Căn cứ văn bản số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 V/v Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-MNTT ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Trường Mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng Về việc phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030.

Trường Mầm non Thị trấn Vĩnh Hưng trình Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Hưng, UBND Thị trấn Vĩnh Hưng phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2020-2025 Định hướng đến năm 2030.

Kính mong UBND Thị trấn Vĩnh Hưng, phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Hưng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP

